

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 238/2022/HS-ST.

Ngày 06-06-2022.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Công Danh

Bà Thiều Thị Phi Loan

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 209/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Tuấn V**, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Nai; Hộ khẩu thường trú: 311, ấp Ngũ Phúc, xã H, huyện T, Đồng Nai; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Họ tên cha: Nguyễn Văn V - sinh năm 1968 Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Minh V - sinh năm 1970. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 27/09/2019, bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 160/2019/HSST-ST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 12/02/2022. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Thành phố B

- Bị hại: Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 36A/3, tổ 10, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.  
(Vắng mặt)

- Người làm chứng: Nguyễn Hữu H, sinh năm 1978

Địa chỉ: 36A/3, tổ 10, khu phố 6, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.  
(Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 12/02/2022, Nguyễn Tuấn V, đi bộ đến trước nhà anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1973, nhà số 36A/3, tổ 10, khu phố 6, phường T, thành phố B thì V nhìn vào trong nhà phát hiện không có ai trông coi nên V đã lén lút đi vào để trộm cắp tài sản, V nhìn thấy trên bàn có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11, nên V liền lấy trộm chiếc điện thoại và đi ra ngoài để tẩu thoát thì bị anh Q đi từ dưới nhà bếp đi lên phát hiện nên đã truy hô và cùng với anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1978, trú tại 36A/3, khu phố 6, phường T, thành phố B đuổi theo bắt giữ quả tang. Bị cáo V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Vật chứng vụ án gồm:

+ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi và trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 cho anh Nguyễn Hữu Q là chủ sở hữu.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KL- HĐĐGTS, ngày 14/02/2022, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 có trị giá tài sản là 4.041.000 đồng (Bốn triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng)”.

- Về dân sự: anh Nguyễn Hữu Q, đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 230/CT-VKSBH ngày 10/05/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn V về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 14 tháng tù giam.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận bị cáo V đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Hữu Q 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 11 - giá trị là 4.041.000 đồng (Bốn triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B truy tố bị cáo về tội: “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Cần có mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích là tình tiết tăng nặng tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, nên cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu Q đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường.

[6] Vật chứng của vụ án: không có

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố B về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn V 01 (một)** năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 12/2/2022.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Bị cáo Nguyễn Tuấn V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.B (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo, bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phước Vinh**